

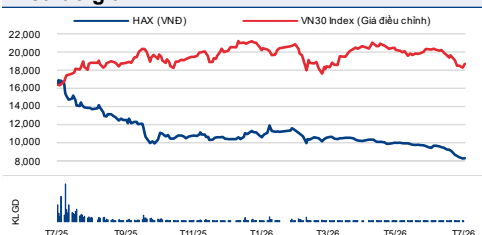
Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ11,900
Tiềm năng tăng/giảm: 43.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (29/7/2026)	8,300
Mã Bloomberg	HAX VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	8,200-16,900
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	8,257
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	892
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	33.9
Slg CP lưu hành (tr.đv)	107
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	53.7
Slg CP NN được mua (tr.đv)	46.1
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	7.05%
Tỷ lệ freefloat	64.9%
Cổ đông lớn	Tiền Dũng và gia đình (35.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	4,651	6,815	9,764
EBITDA đc (tỷ đồng)	161	221	334
LN TT (tỷ đồng)	56.0	154	269
LNT ĐC (tỷ đồng)	5.62	92.5	169
FCF (tỷ đồng)	(566)	407	(19.6)
EPS ĐC (đồng)	52.3	861	1,577
DPS (đồng)	0	500	1,000
BVPS (đồng)	12,734	13,094	13,671
T.trưởng EBITDA (%)	(52.3)	37.6	51.0
T.trưởng EPS ĐC (%)	(95.5)	1,545	83.2
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	100
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	3.46	3.25	3.42
Tỷ suất LN TT (%)	1.20	2.26	2.76
Tỷ suất LNT ĐC (%)	0.12	1.36	1.74
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	58.1	63.4
Nợ thuần/VCSH (%)	81.5	50.4	64.5
ROAE (%)	0.49	8.26	14.5
ROACE (%)	6.44	14.2	21.3
EV/doanh thu (lần)	0.38	0.21	0.16
EV/EBITDA ĐC (lần)	10.9	6.36	4.74
P/E ĐC (lần)	159	9.64	5.26
P/B (lần)	0.65	0.63	0.61
Lợi suất cổ tức (%)	0	6.02	12.0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

HAX là nhà phân phối của Mercedes-Benz Việt Nam (MBV) và gần đây đã mở rộng phân phối cho một số thương hiệu khác như Nissan và MG.

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Đức Thành Nhân

Chuyên viên cao cấp, Ngành Công
nhân.ndt@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299

Chê Thị Mai Trang

Giám đốc, Ngành C.Nghiệp & Công Nghệ
trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Q2/2026: Có lãi trở lại, lợi nhuận vẫn thấp hơn kỳ vọng

- HAX công bố doanh thu thuần Q2/2026 đạt 1.559 tỷ đồng (+51% svck) và lợi nhuận thuần đạt 8 tỷ đồng (cải thiện đáng kể so với lỗ thuần 4 tỷ đồng trong Q2/2025). Kết quả này có được là nhờ đã phục hồi tích cực từ mảng phân phối xe Mercedes, kết hợp với đóng góp mới từ mảng phân phối xe VinFast (bắt đầu từ tháng 3/2026).
- Mặc dù ghi nhận sự cải thiện so với cùng kỳ, lợi nhuận thuần Q2/2026 vẫn thấp hơn dự báo của HSC ở mức 15 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu mảng phân phối xe MG thấp hơn kỳ vọng. Theo đó, lợi nhuận thuần lũy kế 6 tháng đầu năm 2026 tăng lên mức 13 tỷ đồng (tăng gấp 17 lần so với cùng kỳ), nhưng mới chỉ hoàn thành 12% dự báo cho cả năm 2026 của chúng tôi – thấp hơn nhiều so với kỳ vọng.
- Giá cổ phiếu HAX đã điều chỉnh lần lượt 12% trong 1 tháng qua và 19% trong 3 tháng qua do chịu tác động từ đà suy yếu chung của thị trường. Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận.

Sự kiện: Công bố KQKD Q2/2026

Doanh thu thuần Q2/2026 của HAX đạt 1.559 tỷ đồng (+51% svck; +42% svqt) và lợi nhuận thuần đạt 8 tỷ đồng (cải thiện đáng kể so với lỗ thuần 4 tỷ đồng trong Q2/2025; +61% svqt). Kết quả này có được nhờ đã phục hồi tích cực từ mảng phân phối xe Mercedes, kết hợp với đóng góp mới từ mảng phân phối xe VinFast (bắt đầu từ tháng 3/2026). Đáng chú ý, lợi nhuận thuần Q2/2026 vẫn thấp hơn dự báo của HSC ở mức 15 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu bán xe MG kém khả quan.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu thuần đạt 2.656 tỷ đồng (+34% svck) trong khi lợi nhuận thuần đạt 13 tỷ đồng (tăng gấp 17 lần so với cùng kỳ), nhưng mới chỉ hoàn thành 12% dự báo cả năm 2026 của HSC – kết quả đáng thất vọng. Chi tiết như sau:

Doanh thu mảng phân phối xe Mercedes khởi sắc, thúc đẩy lợi nhuận công ty mẹ tăng vọt

Trong Q2/2026, công ty mẹ HAX – đơn vị phụ trách mảng phân phối xe Mercedes – ghi nhận doanh thu thuần 541 tỷ đồng (+28% svck; +4% svqt). Đáng chú ý, lợi nhuận thuần tăng vọt lên 56 tỷ đồng, cải thiện mạnh từ lỗ thuần 12 tỷ đồng trong Q2/2025 và mức lãi 3 tỷ đồng trong Q1/2026. Đà tăng trưởng lợi nhuận của công ty mẹ đến từ sự khởi sắc của doanh thu mảng phân phối xe Mercedes-Benz, kết hợp với việc lợi nhuận HĐ tài chính cải thiện lên 41 tỷ đồng (so với lỗ tài chính 10 tỷ đồng trong Q2/2025 và 9 tỷ đồng ở Q1/2026), chủ yếu nhờ khoản cổ tức 50 tỷ đồng được chia từ công ty con.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 30/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q2/2026 và 6 tháng đầu năm 2026, HAX

Lợi nhuận thuần Q2/2026 đảo chiều đạt 8 tỷ đồng (so với lỗ 4 tỷ đồng trong Q2/2025)

Tỷ đồng	Q2/26	svck	svqt	6T26	svck	Dự báo 2026 HSC	% dự báo
Doanh thu thuần	1,559	51%	42%	2,656	34%	6,840	39%
Lợi nhuận gộp	90	-1%	23%	164	-11%		
LN tài chính	-20	88%	56%	-33	105%		
TN thuần khác	79	221%	52%	132	202%		
LNST	22	113%	44%	37	39%		
LN thuần	8	Đảo chiều	61%	13	1,696%	107	12%

Nguồn: HAX, HSC

Mặc dù HAX chưa công bố sản lượng tiêu thụ xe Mercedes-Benz, dữ liệu từ Cục Đăng kiểm Việt Nam cho thấy sản lượng tiêu thụ dòng xe này trên toàn quốc trong Q2/2026 và 6 tháng đầu năm 2026 tăng lần lượt 34% và 21% so với cùng kỳ, đạt 479 xe và 1.029 xe. Động lực tăng trưởng này xuất phát từ đà phục hồi 10-15% so với cùng kỳ của nhu cầu phân khúc xe sang (theo chia sẻ từ Tổng Giám đốc HAX), cộng hưởng với các chương trình khuyến mãi kích cầu mạnh mẽ từ phía Mercedes-Benz.

Sang nửa cuối năm 2026, HAX có vị thế thuận lợi để củng cố lợi thế cạnh tranh ở phân khúc xe sang nhờ hoàn tất việc nâng cấp toàn bộ 4 showroom Mercedes lên chuẩn toàn cầu MAR20X, đồng thời chủ động mở rộng danh mục sản phẩm xe điện và xe hybrid.

Doanh thu mảng phân phối xe MG chứng lại gây áp lực lên lợi nhuận công ty con

Trong Q2/2026, các công ty con của HAX (bao gồm các mảng phân phối xe MG và VinFast) ghi nhận doanh thu thuần 1.018 tỷ đồng (+68% svck; +76% svqt), chủ yếu nhờ việc HAX hoàn tất thu tóm 65% cổ phần tại VFG (Viet Future Group, chưa niêm yết) – đơn vị vận hành mảng phân phối xe VinFast – vào cuối tháng 3/2026.

Tuy nhiên, LNST của các công ty con trong Q2/2026 lại giảm 30% so với cùng kỳ xuống còn 16 tỷ đồng. HSC cho rằng sự sụt giảm này xuất phát từ KQKD kém khả quan của mảng phân phối xe MG, với mức sụt giảm lợi nhuận lớn hơn phần đóng góp tăng thêm từ mảng phân phối xe VinFast mới hợp nhất:

Mảng phân phối xe MG được vận hành thông qua công ty con PTM (CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM – HAX sở hữu 52% cổ phần, chưa khuyến nghị). Dữ liệu từ Cục Đăng kiểm Việt Nam cho thấy sản lượng tiêu thụ xe MG trên toàn quốc trong Q2/2026 đã giảm xuống còn 1.509 xe (-38% svck; -36% svqt). Chúng tôi nhận thấy sản lượng tiêu thụ đã duy trì xu hướng giảm theo từng tháng, kéo dài liên tục kể từ giữa năm 2025.

Bức tranh ảm đạm này xuất phát từ môi trường pháp lý ngày càng thắt chặt đối với các dòng xe động cơ đốt trong. Những khó khăn chính bao gồm: (1) Việc gia hạn các chính sách ưu đãi thuế tiêu thụ đặc biệt và lệ phí trước bạ cho xe điện chạy pin đến hết năm 2030; (2) biểu thuế tiêu thụ đặc biệt sửa đổi (có hiệu lực từ tháng 1/2026) giúp giảm 30% thuế suất cho các dòng xe hybrid; và (3) việc Hà Nội chính thức áp dụng các vùng phát thải thấp kể từ tháng 7/2026. Hơn nữa, tâm lý người tiêu dùng đổi với các dòng xe động cơ đốt trong trở nên thận trọng hơn sau cuộc khủng hoảng năng lượng bùng nổ từ tháng 3/2026 do tác động của xung đột tại Trung Đông.

Mảng phân phối xe VinFast – vận hành bởi công ty con VFG (HAX sở hữu 65% cổ phần) – ghi nhận KQKD ấn tượng nhờ chiến lược tăng tốc mở rộng mạng lưới phân phối. Tính đến nay, số lượng showroom của VFG đã lên đến 15 địa điểm, tương ứng mức tăng 150% so với cuối năm 2025. Chiến lược mở rộng mạng lưới quyết liệt này giúp VFG đón đầu đà bứt phá của nhu cầu xe điện trong nước trong bối cảnh tổng sản lượng tiêu thụ xe VinFast trên toàn quốc trong Q2/2026 với 62.232 xe (+92% svck; +16% svqt).

Mặc dù vậy, phần lợi nhuận đóng góp từ mảng phân phối xe VinFast vẫn không đủ để bù đắp cho mức sụt giảm của mảng phân phối xe MG. Hệ quả là lợi nhuận thuần từ các công ty con trong Q2/2026 đã giảm 30% so với cùng kỳ, qua đó kéo tổng lợi nhuận thuần của HAX xuống thấp hơn so với kỳ vọng của chúng tôi.

Xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu

Do lợi nhuận thuần 6 tháng đầu năm 2026 mới chỉ hoàn thành 12% dự báo cho cả năm 2026, HSC đang xem xét lại dự báo lợi nhuận. HSC cũng đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu sau khi giá cổ phiếu giảm trong thời gian gần đây.

Bảng 2: KQKD Q2/2026, công ty mẹ HAX

LNST điều chỉnh của Công ty mẹ đảo chiều, đạt 6 tỷ đồng, so với lỗ 12 tỷ đồng cùng kỳ và tăng 179% so với quý trước

Tỷ đồng	Q2/26	svck	svqt	6T26	svck
Doanh thu thuần	541	28%	4%	1,061	19%
Lợi nhuận gộp	43	118%	44%	72	39%
LN tài chính	58	Đảo chiều	Đảo chiều	49	2,156%
TN thuần khác	5	-43%	-62%	17	56%
LNST	56	Đảo chiều	2,360%	58	880%
LNST điều chỉnh	6	Đảo chiều	179%	9	-181%

Ghi chú: *LNST điều chỉnh không bao gồm cổ tức nội bộ
Nguồn: HAX, HSC

Bảng 3: KQKD Q2/2026, các công ty con HAX

LNST điều chỉnh của các công ty con giảm 30% so với cùng kỳ xuống 16 tỷ đồng, nhưng tăng 20% svqt

Tỷ đồng	Q2/26	svck	svqt	6T26	svck
Doanh thu thuần	1,018	68%	76%	1,595	45%
Lợi nhuận gộp	48	-34%	9%	91	-31%
LN tài chính	-29	4,336%	645%	-33	1,678%
Thu nhập thuần khác	75	349%	85%	115	248%
LNST	16	-30%	20%	29	-23%

Nguồn: HAX, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	5,513	4,651	6,815	9,764	11,301
Lợi nhuận gộp	512	355	650	883	980
Chi phí BH&QL	(312)	(358)	(470)	(596)	(687)
Thu nhập khác	80.7	97.8	85.2	92.8	102
Chi phí khác	(0.37)	(2.33)	(68.2)	(73.2)	(56.5)
EBIT	280	92.2	197	306	339
Lãi vay thuần	(22.1)	(36.1)	(43.2)	(37.2)	(41.3)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	258	56.0	154	269	297
Chi phí thuế TNDN	(54.8)	(17.0)	(30.8)	(53.8)	(59.5)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(78.6)	(33.5)	(30.8)	(46.0)	(50.1)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	125	5.62	92.5	169	188
Lợi nhuận thuần ĐC	125	5.62	92.5	169	188
EBITDA ĐC	337	161	221	334	370
EPS (đồng)	1,163	52.3	861	1,577	1,748
EPS ĐC (đồng)	1,163	52.3	861	1,577	1,748
DPS (đồng)	1,000	0	500	1,000	1,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	107	107	107	107	107
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	107	107	107	107	107
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	107	107	107	107	107

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	262	93.4	164	88.5	126
Đầu tư ngắn hạn	3.00	11.0	11.0	11.0	11.0
Phải thu khách hàng	340	354	409	586	678
Hàng tồn kho	661	1,457	1,022	976	904
Các tài sản ngắn hạn khác	49.8	66.7	97.8	140	162
Tổng tài sản ngắn hạn	1,316	1,982	1,704	1,802	1,882
TSCĐ hữu hình	449	328	390	460	530
TSCĐ vô hình	10.7	37.1	37.0	36.9	36.8
Bất động sản đầu tư	542	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	1.86	30.5	30.5	30.5	30.5
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	89.7	99.2	112	160	185
Tổng tài sản dài hạn	1,093	495	569	687	782
Tổng cộng tài sản	2,409	2,477	2,273	2,489	2,664
Nợ ngắn hạn	670	951	682	781	848
Phải trả người bán	99.3	61.2	68.2	97.6	113
Nợ ngắn hạn khác	39.4	35.5	37.9	37.9	37.9
Tổng nợ ngắn hạn	917	1,108	866	1,020	1,114
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0.34	0.35	0.35	0.35	0.35
Nợ dài hạn khác	0.20	0.20	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	0.54	0.55	0.35	0.35	0.35
Tổng nợ phải trả	918	1,109	867	1,020	1,115
Vốn chủ sở hữu	1,203	1,100	1,138	1,200	1,281
Lợi ích cổ đông thiểu số	287	268	268	268	268
Tổng vốn chủ sở hữu	1,491	1,368	1,407	1,469	1,549
Tổng nợ phải trả và VCSH	2,409	2,477	2,273	2,489	2,664
BVPS (đ)	13,875	12,734	13,094	13,671	14,419
Nợ thuần*/(tiền mặt)	408	857	517	693	721

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	280	92.2	197	306	339
Khấu hao	(56.6)	(68.8)	(24.1)	(27.9)	(31.8)
Lãi vay thuần	(22.1)	(36.1)	(43.2)	(37.2)	(41.3)
Thuế TNDN đã nộp	(20.2)	(45.3)	(30.8)	(53.8)	(59.5)
Thay đổi vốn lưu động	80.6	(374)	404	(77.0)	8.21
Khác	(0.24)	(1.15)	(57.2)	(84.4)	(67.6)
LCT thuần từ HKKD	367	(311)	492	78.0	206
Đầu tư TS dài hạn	(371)	(255)	(85.2)	(97.6)	(102)
Góp vốn & đầu tư	(3.00)	(8.00)	0	0	0
Thanh lý	210	254	0	0	0
Khác	0.70	1.35	(12.6)	(48.4)	(25.2)
LCT thuần từ HĐĐT	(164)	(7.89)	(97.8)	(146)	(127)
Cổ tức trả cho CSH	(31.5)	(130)	(53.7)	(107)	(107)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(29.9)	281	(269)	99.6	66.5
Khác	0	0	(0.20)	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(61.4)	151	(323)	(7.88)	(41.0)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	120	262	93.5	164	88.5
LCT thuần trong kỳ	142	(168)	70.9	(75.9)	37.8
Ảnh hưởng của tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	262	93.5	164	88.5	126
Dòng tiền tự do	(4.33)	(566)	407	(19.6)	104

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	9.29	7.63	9.54	9.04	8.67
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	6.11	3.46	3.25	3.42	3.28
Tỷ suất LNT (%)	2.27	0.12	1.36	1.74	1.66
Thuế TNDN hiện hành (%)	21.2	30.3	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	38.5	(15.6)	46.6	43.3	15.7
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	211	(52.3)	37.6	51.0	10.8
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	261	(95.5)	1,545	83.2	10.8
Tăng trưởng EPS (%)	214	(95.5)	1,545	83.2	10.8
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	214	(95.5)	1,545	83.2	10.8
Tăng trưởng DPS (%)	233	(100)	nm	100	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	86.0	0	58.1	63.4	57.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	10.8	0.49	8.26	14.5	15.1
ROACE (%)	21.1	6.44	14.2	21.3	22.4
Vòng quay tài sản (lần)	2.50	1.90	2.87	4.10	4.39
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	1.31	(3.38)	2.49	0.25	0.61
Số ngày tồn kho	48.2	124	60.5	40.1	32.0
Số ngày phải thu	24.8	30.0	24.2	24.1	24.0
Số ngày phải trả	7.25	5.20	4.04	4.01	4.00
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	39.2	81.5	50.4	64.5	63.7
Nợ/tài sản (%)	30.4	39.9	32.5	34.6	35.3
EBIT/lãi vay (lần)	12.7	2.55	4.57	8.23	8.20
Nợ/EBITDA (lần)	2.17	6.15	3.34	2.58	2.54
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.43	1.79	1.97	1.77	1.69
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.24	0.38	0.21	0.16	0.14
EV/EBITDA ĐC (lần)	3.86	10.9	6.36	4.74	4.36
P/E (lần)	7.14	159	9.64	5.26	4.75
P/E ĐC (lần)	7.14	159	9.64	5.26	4.75
P/B (lần)	0.60	0.65	0.63	0.61	0.58
Lợi suất cổ tức (%)	12.0	0	6.02	12.0	12.0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn